

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày 06-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phương Thanh

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị A - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh A - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 569/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 635/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V; địa chỉ trụ sở: Đường H, phường L, quận H, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức H - Trưởng phòng Phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh Lạch Tray là người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền số 462A/QĐ-BIDV.LT ngày 26/11/2018 của Giám đốc chi nhánh Lạch Tray - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V); có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích A; nơi cư trú: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V (viết tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V - chi nhánh Lạch Tray và bà Nguyễn Thị Bích A đã thỏa thuận ký kết 03 hợp đồng tín dụng gồm:

1. Ngày 13/7/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V - chi nhánh Lạch Tray cùng bà Nguyễn Thị Bích A thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016. Theo nội dung hợp đồng Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Bích A vay số tiền là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên, mục đích vay để mua nhà ở, lãi suất vay 9,5%/năm cố định trong 24 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân đầu theo gói “tổ ấm bình an” năm 2016. Tuy nhiên do bà Nguyễn Thị Bích A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nên ngân hàng thu hồi toàn bộ lãi suất ưu đãi và áp dụng lãi suất cho vay thông thường tại thời điểm giải ngân 11,5%/năm tại thời điểm giải ngân; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 14/7/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Bích A số tiền 1.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016.

Sau khi vay Ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng, tính đến ngày 06/11/2019 bà Nguyễn Thị Bích A đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 280.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 135.650.500 đồng và lãi quá hạn là 150.099 đồng. Đến ngày 09/4/2018, bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng.

Tính đến ngày 06/11/2019, bà Nguyễn Thị Bích A còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 720.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 137.208.011 đồng, lãi quá hạn là 42.898.172 đồng, tổng cộng là 900.106.183 đồng.

2. Ngày 13/9/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V - chi nhánh Lạch Tray cùng bà Nguyễn Thị Bích A thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017. Theo nội dung hợp đồng Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Bích A vay số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên, mục đích vay để sửa chữa nhà ở, lãi suất vay 8,8%/năm cố định trong 24 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân đầu theo gói “tổ ấm bình an” năm 2016. Tuy nhiên do bà Nguyễn Thị Bích A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nên ngân hàng thu hồi toàn bộ lãi suất ưu đãi và áp dụng lãi suất cho vay thông thường tại thời điểm giải ngân 11%/năm tại thời điểm giải ngân; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 14/9/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Bích A số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017.

Sau khi vay Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, tính đến ngày 06/11/2019 bà Nguyễn Thị Bích A đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 18.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 5.582.521 đồng và lãi quá hạn là 13.019 đồng. Đến ngày 09/4/2018, bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng.

Tính đến ngày 06/11/2019, bà Nguyễn Thị Bích A còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 132.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 23.608.339 đồng và lãi quá hạn là 3.613.102 đồng, tổng cộng là 159.221.441 đồng.

3. Ngày 05/10/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V - chi nhánh Lạch Tray cùng bà Nguyễn Thị Bích A thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017. Theo nội dung hợp đồng Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Bích A vay số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất vay 11%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 06/10/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Bích A số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017.

Sau khi vay Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, tính đến ngày 06/11/2019 bà Nguyễn Thị Bích A đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 12.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 6.076.219 đồng và lãi quá hạn là 15.370 đồng. Đến ngày 09/4/2018, bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng.

Tính đến ngày 06/11/2019, bà Nguyễn Thị Bích A còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 138.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 22.633.299 đồng và lãi quá hạn là 4.450.835 đồng, tổng cộng là 165.184.134 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên bà Nguyễn Thị Bích A đã dùng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 59,90m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa số 469+472, tờ bản đồ số 07 tại địa chỉ số 2Bc25 ngõ 313 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 956425, sổ vào sổ cấp GCN: CH15143 do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền cấp ngày 03/6/2016 cho bà Nguyễn Thị Bích A. Tài sản thế chấp này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/8739833/HĐBĐ ngày 14/7/2016, số công chứng 4154/HĐTC/2016, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/7/2016 tại Phòng công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/2017/8739833/SĐBS ngày 13/9/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 02/2017/8739833/SĐBS ngày 05/10/2017 tại Phòng công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 14/7/2016.

Ngân hàng đã đôn đốc bà A trả nợ nhiều lần nhưng bà A vẫn tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà A phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 06/11/2019 của 03

Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016, Hợp đồng tín dụng 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017 tổng số tiền là 1.224.511.758 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 990.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 183.449.649 đồng và lãi quá hạn là 51.062.109 đồng).

Bà Nguyễn Thị Bích A tiếp tục phải trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc của 03 Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 07/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp bà A không trả được hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 59,90m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa số 469+472, tờ bản đồ số 07 tại địa chỉ số 2Bc25 ngõ 313 đường Đ, phường C, quận N, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 956425, sổ vào sổ cấp GCN: CH15143 do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền cấp ngày 03/6/2016 cho bà Nguyễn Thị Bích A. Tài sản thế chấp này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/8739833/HĐBĐ ngày 14/7/2016, số công chứng 4154/HĐTC/2016, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/7/2016 tại Phòng công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/2017/8739833/SĐBS ngày 13/9/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 02/2017/8739833/SĐBS ngày 05/10/2017 tại Phòng công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 14/7/2016.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có quan điểm trình bày tại bản tự khai và các buổi hòa giải như sau:

Về việc ký kết và thực hiện 03 Hợp đồng tín dụng cũng như ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp phía bị đơn đồng ý với quan điểm mà đại diện Ngân hàng đã trình bày. Bị đơn đã được giải ngân đủ số tiền vay là 1.300.000.000 đồng theo 03 Hợp đồng tín dụng nói trên nhưng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại buổi hòa giải ngày 19/9/2019, bị đơn xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền còn nợ lại của 03 Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016, Hợp đồng tín dụng 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017 tính đến ngày 18/9/2019 là 1.207.382.127 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 990.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 201.201.477 đồng và nợ lãi quá hạn là 16.180.651 đồng).

Về phương thức thanh toán: Bị đơn có quan điểm do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đã không thể trả Ngân hàng hết số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, bị đơn xin ngân hàng cho được trả dần.

Về quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm: Bị đơn đồng ý sẽ phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp giữa hai bên nếu bị đơn không thanh toán được số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

* Tại phiên tòa: Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Bích A phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 06/11/2019 của 03 Hợp đồng tín dụng cá nhân số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016, Hợp đồng tín dụng cá nhân số 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017 và Hợp đồng tín dụng cá nhân số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017 tổng số tiền là 1.224.511.758 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 990.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 183.449.649 đồng và lãi quá hạn là 51.062.109 đồng). Bà Nguyễn Thị Bích A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và đề nghị phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại, thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho ngân hàng thì bà Nguyễn Thị Bích A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các điều 299, 317, 318, 323, 385, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; căn cứ vào các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V: Buộc bà Nguyễn Thị Bích A phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 06/11/2019 của 03 Hợp đồng tín dụng cá nhân số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016, Hợp đồng tín dụng cá nhân số 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017 và Hợp đồng tín dụng cá nhân số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017 tổng số tiền là 1.224.511.758 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 990.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 183.449.649 đồng và lãi quá hạn là 51.062.109 đồng). Bà Nguyễn Thị Bích A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với các khoản tiền nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Bích A không trả được khoản

nợ của 03 hợp đồng tín dụng trên cho ngân hàng thì ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V và cá nhân là bà Nguyễn Thị Bích A; nơi cư trú: Số 20/313 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng với mục đích mua nhà ở, sửa chữa nhà và tiêu dùng nên theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 569/2019/QĐXXST-DS ngày 23/9/2019 cho bị đơn nhưng tại phiên toà ngày 18/10/2019, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất do có đơn xin hoãn phiên toà. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 635/2019/QĐST-DS ngày 18/10/2019 và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên toà trên cho bị đơn. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật:

[3] Việc ký kết các Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016, Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017 giữa hai bên được xác lập vào thời điểm tháng 07 năm 2016 và năm 2017 đến nay có tranh chấp nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

- Về nội dung:

[4] Các Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016, Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Bích A với các điều khoản trong hợp đồng đều không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy các hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 385 của Bộ luật Dân sự.

[5] Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, giải ngân cho bà Nguyễn Thị Bích A vay đủ số tiền của 03 Hợp đồng tín dụng là 1.300.000.000 đồng mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bà Nguyễn Thị Bích A đã nhận đủ số tiền nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, bà Nguyễn Thị Bích A đã vi phạm hợp đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích A xác nhận khoản vay trên là đúng và có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà A đã không thể trả Ngân hàng hết số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng mà xin trả dần cho đến khi trả xong nợ nhưng Ngân hàng không chấp nhận đề nghị của bà A. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Bích A phải trả nợ gốc, lãi là có căn cứ và đúng quy định pháp luật cần chấp nhận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay ngày 06/11/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị Bích A còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ của 03 Hợp đồng tín dụng là:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016 bao gồm số tiền nợ gốc là 720.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 137.208.011 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.898.172 đồng, tổng cộng là 900.106.183 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017 bao gồm số tiền nợ gốc là 132.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 23.608.339 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.613.102 đồng, tổng cộng là 159.221.441 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017 bao gồm số tiền nợ gốc là 138.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 22.633.299 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.550.835 đồng, tổng cộng là 165.184.134 đồng.

Như vậy, bà Nguyễn Thị Bích A còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 06/11/2019 của 03 Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016, Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017 bao gồm tiền nợ gốc là 990.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 183.449.649 đồng, nợ lãi quá hạn là 51.062.109 đồng, tổng cộng là 1.224.511.758 đồng.

[6] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của Ngân hàng trong trường hợp bị đơn không trả được nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp bất động sản và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp giữa ngân hàng và bà Nguyễn Thị Bích A được thỏa thuận ký kết bởi những người có thẩm quyền, được chứng nhận của cơ quan công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Đến hạn trả nợ bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ được bảo đảm theo hợp đồng tín dụng nên ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định các điều 299, 317, 318, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

[7] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.000.000 đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 48.735.352 đồng.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 299, 317, 318, 323, 385, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V: Buộc bà Nguyễn Thị Bích A phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V tổng số tiền còn nợ gốc và lãi của 03 Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016, Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017 tính đến ngày 06/11/2019 là 1.224.511.758 (một tỷ hai trăm hai mươi tư triệu năm trăm mười một nghìn bảy trăm năm mươi tám) đồng. Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8739833/HĐTD ngày 13/7/2016 bao gồm số tiền nợ gốc là 720.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 137.208.011 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.898.172 đồng, tổng cộng là 900.106.183 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8739833/HĐTD ngày 13/9/2017 bao gồm số tiền nợ gốc là 132.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 23.608.339 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.613.102 đồng, tổng cộng là 159.221.441 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 02/2017/8739833/HĐTD ngày 05/10/2017 bao gồm số tiền nợ gốc là 138.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 22.633.299 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.550.835 đồng, tổng cộng là 165.184.134 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Bích A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Bích A không trả được khoản nợ gốc, nợ lãi của các hợp đồng tín dụng nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ: Toàn bộ diện tích đất 59,90m² và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà 1,5 tầng tại thửa đất số 469+472, tờ bản đồ số 07 tại địa chỉ số 2Bc25 ngõ 313 đường Đ, phường C, quận N, thành phố H1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 956425, sổ vào sổ cấp GCN: CH15143 do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền cấp ngày 03/6/2016 cho bà Nguyễn Thị Bích A, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/8739833/HĐBĐ ngày 14/7/2016, số công chứng 4154/HĐTC/2016, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/7/2016 tại Phòng công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/2017/8739833/SĐBS ngày 13/9/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 02/2017/8739833/SĐBS ngày 05/10/2017 tại Phòng công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 14/7/2016.

Nếu phát mại tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà Nguyễn Thị Bích A vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V đến khi trả đủ khoản nợ.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích A phải nộp 48.735.352 (bốn mươi tám triệu bảy trăm ba mươi năm nghìn ba trăm năm mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng theo biên lai thu số 0005855 ngày 12/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

